

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST

Ngày: 07-6-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Định
2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 214/2022/QĐST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. TRẦN NGỌC HOÀI B, Giới tính: Nam; sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 270/2/10 P, Phường A, quận P, Thành phố H; Chỗ ở: 502/15 T, Phường 16, quận G, Thành phố H; Nghề nghiệp: Thợ xăm; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc P và bà Nguyễn Thị Bích L; Vợ là Châu Thị Đ và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/4/2009 bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm theo Bản án số 80/2009/HS-ST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2021.

(Bị cáo B có mặt)

2. TRẦN MINH N, Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 68/58K2 T, Phường 5, quận P, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh S và bà Nguyễn Trúc M; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2021.

(Bị cáo N có mặt)

*Người bào chữa cho bị cáo TRẦN MINH N:* Ông Nguyễn Văn L – Luật sư thuộc Công ty TNHH MTV Thương – Gia Luật. (có mặt)

Trụ sở: Tầng 3, số 66 H, Phường 12, Quận 4, Thành phố H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1978; địa chỉ: 891/111 Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 17/5/2021, Tổ tuần tra - Công an Quận 3 tuần tra đến trước số 112 Rạch Bùng Binh, Phường 9, Quận 3 phát hiện bị cáo TRẦN MINH N điều khiển xe mô tô 02 bánh, biển số: 54V4-5133, chở bị cáo TRẦN NGỌC HOÀI B có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện tay trái của bị cáo B đang cầm 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (m1), các đối tượng khai là ma túy nên Tổ tuần tra đưa bị cáo B và bị cáo N cùng toàn bộ vật chứng về Công an Phường 9, Quận 3 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 xử lý.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo TRẦN NGỌC HOÀI B tại phòng 101, nhà số 502/15 Thống Nhất, Phường 16, quận Gò Vấp, thu giữ: 02 cân tiểu ly, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và một số gói nylon chưa sử dụng, 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy (m2), 03 ống thủy tinh. Khám xét chỗ ở của bị cáo TRẦN MINH N tại số 68/58L Thích Quảng Đức, Phường 5, quận Phú Nhuận, thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 1 bình gas, 01 bật lửa và 02 nỏ thủy tinh tự chế.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo TRẦN NGỌC HOÀI B và bị cáo TRẦN MINH N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/5/2021, bị cáo TRẦN NGỌC HOÀI B nhận được điện thoại của một đối tượng tên “Bun” (chưa rõ lai lịch, sử dụng số thuê bao 0909782316) hỏi mua “01 hộp 10” ma túy đá với giá 4.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận giá cả và địa điểm giao nhận ma túy với “Bun” xong, bị cáo B liên lạc với Thiện (chưa rõ lai lịch, sử dụng số thuê bao 0907512538) hỏi mua “01 hộp 10” ma túy đá với giá 3.600.000 đồng, hẹn giao ma túy trên đường Dương Quảng Hàm, quận Gò Vấp. Sau đó, bị cáo B điều khiển xe gắn máy (chưa rõ biển số) đến nhà bị cáo TRẦN MINH N tại số 68/58L Thích Quảng Đức, Phường 5, quận Phú Nhuận nhờ bị cáo N chạy xe theo bị cáo B đi cầm xe của bị cáo B để có tiền mua ma túy bán cho “Bun”, bị cáo N đồng ý. Sau đó, bị cáo B và bị cáo N đến cửa hàng cầm đồ trên đường Bạch Đằng (không rõ địa chỉ) cầm xe máy của bị cáo B được 5.000.000 đồng. Bị cáo N điều khiển xe mô tô 02 bánh, biển số: 54V4-5133 chở bị cáo B đến điểm hẹn tại quận Gò Vấp mua ma túy từ Thiện.

Sau khi mua xong, bị cáo N chở bị cáo B đến trước số 112 Rạch Bùng Binh, Phường 9, Quận 3 đợi bán ma túy cho Bun thì bị cáo B và bị cáo N bị bắt quả tang như nêu trên.

Ngoài lần phạm tội trên, bị cáo B và bị cáo N còn khai nhận đã từng cùng nhau đi mua bán ma túy 03 lần trước đó nhưng khi đến nơi hẹn thì người mua không đến nên không bán được. Kết quả kiểm tra điện thoại của các bị cáo, xác định có nội dung tin nhắn mua bán trái phép chất ma túy đúng như lời khai của bị cáo B và bị cáo N như trên (các bút lục từ 109 đến 127).

Theo Kết luận giám định số 3311 ngày 25/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Bút lục số 33), xác định:

Gói 1: Tinh thể không màu (m1) có khối lượng 10,0154 gram, là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể không màu (m2) có khối lượng 0,3548 gram, là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine.

Vật chứng của vụ án:

Thu giữ của bị cáo TRẦN NGỌC HOÀI B:

- 02 gói niêm phong chứa mẫu vật còn lại sau giám định, có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, gồm:

+ Gói (m1) có khối lượng 9,6802 gram, là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine;

+ Gói (m2) có khối lượng 0,2381 gram, là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine.

- 02 cân điện tử màu đen và một số bịch nylon nhỏ (chưa sử dụng);

- 01 bộ bình thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy và 03 ống thủy tinh;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, mặt kính trước bị nứt (vỡ), không tìm thấy số IMEI;

- 01 điện thoại di động hiệu Huawei, mặt kính trước bị nứt (vỡ), không tìm thấy số IMEI;

Thu giữ của bị cáo TRẦN MINH N:

- 01 Điện thoại di động hiệu Realme 6 Pro, màu đen – đỏ, không tìm thấy số IMEI;

- 01 xe mô tô 02 bánh hiệu Honda Airblade, biển số 54V4- 5133, số khung: RLHJF18058Y-78J057, số máy: JF18E-5388632, là phương tiện bị cáo N chở bị cáo B đi mua bán ma túy. Bị cáo N khai mượn xe của người quen là bà Võ Thị Ngọc T. Qua xác minh, chiếc xe trên do bà Võ Thị Ngọc T đứng tên chủ sở hữu, mua từ năm 2009. Khoảng tháng 5/2021, bị cáo TRẦN MINH N hỏi mượn xe

trên để đi công việc, bà T không biết bị cáo N mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội.

- 02 ống thủy tinh, 01 bình gas và 01 quẹt gas.

Các vật chứng trên đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 487 ngày 14/7/2021 và 510 ngày 01/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 (Bút lục số 41 và 43).

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố:

- Bị cáo TRẦN NGỌC HOÀI B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b-p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Bị cáo TRẦN MINH N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b-i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

*Tại phiên tòa,*

Các bị cáo TRẦN NGỌC HOÀI B và bị cáo TRẦN MINH N có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo TRẦN NGỌC HOÀI B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b-p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo B từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù; phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Tuyên bố bị cáo TRẦN MINH N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b-i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo N từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù; phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo TRẦN MINH N trình bày lời bào chữa và tranh luận tại phiên tòa: Đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố đối với bị cáo N. Tuy nhiên, do bị cáo N lần đầu phạm tội, có tiền sử bị bệnh tim; bị cáo N đã ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo do đó mong Hội đồng xét xử cho bị cáo N được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố.

Lời nói sau cùng:

Bị cáo TRẦN NGỌC HOÀI B trình bày: Bị cáo đã nhận ra hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo TRẦN MINH N trình bày: Bị cáo đã hối hận và xin Hội đồng xét xử xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào ngày 17/5/2021, bị cáo TRẦN NGỌC HOÀI B nhận được điện thoại của một người tên Bun (không rõ lai lịch, sử dụng số điện thoại 0909782316) hỏi mua “1 hộp 10” ma túy đá với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Bị cáo B đã rủ bị cáo TRẦN MINH N điều khiển xe mô tô 02 bánh, biển số: 54V4- 5133 chở đi mua ma túy của một người đàn ông tên Thiện (chưa rõ lai lịch sử dụng số điện thoại 0907512538) trên đường Dương Quảng Hàm, quận Gò Vấp với giá 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm ngàn đồng). Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 17/5/2021, bị cáo TRẦN MINH N điều khiển xe mô tô 02 bánh, biển số: 54V4- 5133, chở bị cáo TRẦN NGỌC HOÀI B đi bán ma túy. Khi đang đứng đợi người mua trước số 112 Rạch Bùng Binh, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thì Tổ tuần tra - Công an Quận 3 phát hiện bị cáo B và N có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện tay trái của bị cáo B đang cầm 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (m1), qua giám định tinh thể không màu (m1) có khối lượng 10,0154 gram, là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (Theo kết luận giám định số 3311 ngày 25/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Cơ quan điều tra Công an Quận 3 tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo TRẦN NGỌC HOÀI B tại phòng 101, nhà số 502/15 Thống Nhất, Phường 16, quận Gò Vấp, thu giữ: 02 cân tiểu ly, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và một số gói nylon chưa sử dụng, 03 ống thủy tinh và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (m2) có khối lượng 0,3548 gram, là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine. Bị cáo

B khai đây là ma túy bị cáo để nhằm mục đích có ai mua thì sẽ bán và bị cáo N không biết việc này.

Đối với việc các bị cáo TRẦN NGỌC HOÀI B và bị cáo TRẦN MINH N khai nhận đã từng bán ma túy trước đây nhưng không nhớ rõ người mua cũng không nhớ rõ thời gian bán và việc bán ma túy chưa thực hiện được. Do đó không đủ cơ sở để xác định bị cáo B và bị cáo N đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy.

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo B và bị cáo N đều đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo TRẦN NGỌC HOÀI B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo TRẦN MINH N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo TRẦN NGỌC HOÀI B và bị cáo TRẦN MINH N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

[7] Về tình tiết tăng nặng: không.

[8] Các bị cáo do chỉ nhất thời muốn kiếm tiền lời để mua ma túy sử dụng chung nên không có sự câu kết chặt chẽ trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội do đó chỉ là đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo B đóng vai trò khởi xướng và thực hiện chính còn bị cáo N đóng vai trò giúp sức. Do đó trong quá trình quyết định hình phạt cần áp dụng theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét mức hình phạt cho phù hợp với vai trò của từng bị cáo

[9] Đối với người bán ma túy cho bị cáo B tên là Thiện (sử dụng số điện thoại 0907512538) và người mua ma túy tên Bun (sử dụng số điện thoại 0909782316) do chưa xác minh được số điện thoại và lai lịch do đó tiếp tục truy xét và xử lý sau.

[10] Các bị cáo B và bị cáo N do bị bắt quả tang trong quá trình đứng đợi người mua ma túy nên chưa thu lợi bất chính. Bị cáo B gia đình còn nuôi hai con nhỏ và bị cáo N không có nghề nghiệp ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối với đồ vật thu giữ của bị cáo TRẦN NGỌC HOÀI B:

- 02 gói niêm phong chứa mẫu vật còn lại sau giám định gồm: Gói (m1) có khối lượng 9,6802 gram, là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine; Gói (m2) có khối lượng 0,2381 gram, là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine là vật cấm lưu hành nên tịch thu để tiêu hủy,

- Đối với 02 cân điện tử màu đen và một số bịch nylon nhỏ (chưa sử dụng); 01 bộ bình thủy tinh (nổ) dùng để sử dụng ma túy và 03 ống thủy tinh là công cụ để cân ma túy bán do đó tịch thu để tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, mặt kính trước bị nứt (vỡ), không tìm thấy số IMEI; bị cáo không nhận lại nên tịch thu để nộp Ngân sách Nhà Nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Huawei, mặt kính trước bị nứt (vỡ), không tìm thấy số IMEI; là phương tiện liên lạc để mua bán ma túy nên tịch thu để nộp Ngân sách Nhà Nước.

Thu giữ của bị cáo TRẦN MINH N:

- 01 Điện thoại di động hiệu Realme 6 Pro, màu đen – đỏ, không tìm thấy số IMEI là là phương tiện liên lạc liên quan mua bán ma túy nên tịch thu để nộp Ngân sách Nhà Nước.

- 01 xe mô tô 02 bánh hiệu Honda Airblade, biển số 54V4- 5133, số khung: RLHJF18058Y-78J057, số máy: JF18E-5388632, là phương tiện bị cáo N chở bị cáo B đi mua bán ma túy. Bị cáo N khai mượn xe của người quen là bà Võ Thị Ngọc T. Qua xác minh, chiếc xe trên do bà Võ Thị Ngọc T đứng tên chủ sở hữu, mua từ năm 2009. Khoảng tháng 5/2021, bị cáo TRẦN MINH N hỏi mượn xe trên để đi công việc, bà T không biết bị cáo N mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bà T.

- 01 bộ gồm: 02 ống thủy tinh, 01 bình gas và 01 queet gas là dụng cụ sử dụng ma túy và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

[12] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo TRẦN NGỌC HOÀI B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo TRẦN MINH N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 17, Điều 58, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo TRẦN NGỌC HOÀI B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo TRẦN NGỌC HOÀI B 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/5/2021.

Căn cứ vào Điều 17, Điều 58, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo TRẦN MINH N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo TRẦN MINH N 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/5/2021.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy:

- 02 gói niêm phong chứa mẫu vật còn lại sau giám định, có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, gồm: Gói (m1) có khối lượng 9,6802 gram, là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine; Gói (m2) có khối lượng 0,2381 gram, là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine.

- 02 cân điện tử màu đen và một số bịch nylon nhỏ (chưa sử dụng); 01 bộ bình thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy và 03 ống thủy.

- 01 bộ gồm: 02 ống thủy tinh, 01 bình gas và 01 quẹt gas.

Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, mặt kính trước bị nứt (vỡ), không tìm thấy số IMEI;

- 01 điện thoại di động hiệu Huawei, mặt kính trước bị nứt (vỡ), không tìm thấy số IMEI;

- 01 Điện thoại di động hiệu Realme 6 Pro, màu đen – đỏ, không tìm thấy số IMEI.

Trả lại cho bà Võ Thị Ngọc T 01 xe mô tô 02 bánh hiệu Honda Airblade, biển số 54V4- 5133, số khung: RLHJF18058Y-78J057, số máy: JF18E-5388632.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKS-HS ngày 20/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3).



Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo TRẦN NGỌC HOÀI B phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng);

Bị cáo TRẦN MINH N phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKS ND Quận 3;
- TAND TP.HCM ;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- PC53-CATP.HCM
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Hoài Nam Phương**